

Số: 1337/KH-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân về ý nghĩa của việc phát triển văn hóa đọc, góp phần nâng cao dân trí, phát triển bền vững nguồn nhân lực của tỉnh. Tạo động lực thúc đẩy sự hình thành con người mới, những công dân có hiểu biết, có trí tuệ, có đủ khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội hiện đại – xã hội của nền kinh tế tri thức.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, tùy thuộc vào trình độ dân trí, nghề nghiệp, điều kiện sống, có thể tiếp cận được với thông tin, tri thức phù hợp, hữu ích cho cuộc sống.

2. Yêu cầu

Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa đọc, một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của đất nước.

Cấp ủy và chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học và các tổ chức khác liên quan, cùng gia đình, cộng đồng có trách nhiệm tham gia và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa đọc

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên; chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng

cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống văn minh, lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:

+ Phần đầu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;

+ Phần đầu 20% - 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15% - 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành;

+ 100% thư viện công cộng cấp huyện, 20% phòng đọc sách tại các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã tổ chức cung cấp dịch vụ truy nhập internet công cộng miễn phí.

+ 100% các điểm thư viện công cộng tiếp nhận Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill and Melinda Gates tài trợ duy trì bền vững năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và Internet công cộng.

b) Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:

+ Phần đầu 40% - 50% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời;

+ Phần đầu 85% người sử dụng thư viện (đối với học sinh, sinh viên là 90%) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

c) Về tăng cường hoạt động thư viện:

+ Phần đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 03 bản/người dân và đạt 0,7 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 03 cuốn sách/năm;

+ Phần đầu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 90% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ 90% thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật;

+ 80% thư viện, tủ sách của các cơ quan nghiên cứu khoa học có vốn tài liệu chuyên sâu.

+ Phần đầu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các điểm thư viện và bưu điện văn hóa xã đạt 1.000.000 lượt/năm;

3. Định hướng đến năm 2030

Tạo điều kiện để người dân có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại nơi sinh sống, học tập, công tác. Duy trì và củng cố các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc; tiếp tục cải thiện môi trường đọc. Hoạt động thư viện, xuất bản có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân (bao gồm cả xuất bản phẩm in và điện tử).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc.

b) Huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông trong tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp. Đặc biệt là Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có chuyên mục thường kỳ về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả.

d) Tổ chức các sự kiện Ngày hội đọc sách nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên và nhân dân tham gia đọc sách.

2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xây dựng, duy trì thói quen đọc (xuất bản in và điện tử) phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân.

b) Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (nhà trường, thư viện, nhà sách, hiệu sách...) và tăng cường vai trò của gia đình.

c) Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

a) Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp thực tế địa phương, góp phần tạo môi trường đọc thuận lợi; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển văn hóa đọc.

b) Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học, tủ sách pháp luật; hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và các loại hình tủ sách khác;

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút các nguồn lực tham gia phát triển văn hóa đọc. Đẩy mạnh các mô hình xã hội hóa để phát triển văn hóa đọc. Triển khai thí điểm mô hình “cà phê sách” tại Thư viện tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức lưu giữ tại Thư viện.

c) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò của các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

a) Tiếp tục tăng cường củng cố và phát triển hệ thống thư viện công cộng, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc, phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân; chú trọng phát triển thư viện trường học, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phấn đấu xây dựng Thư viện tỉnh trở thành thư viện điện tử hiện đại, tạo lập các cơ sở dữ liệu thư mục, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu toàn văn các tài liệu quý hiếm, đặc biệt là tài liệu địa chí. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, nhân lực, kinh phí cho Thư viện tỉnh để triển khai thực hiện việc tạo lập, quản lý và duy trì việc cung cấp nội dung số thiết thực, hữu ích, phù hợp, đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức cho cộng đồng cũng như yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện công cộng cấp huyện theo phương thức truyền thống, đáp ứng các yêu cầu về sách, báo cho mọi đối tượng trên địa bàn, đồng thời từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thư viện. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng hoạt động của phòng đọc sách tại trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng.

b) Thí điểm và từng bước hình thành thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

Duy trì bền vững năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và Internet công cộng tại 20 điểm thư viện công cộng tiếp nhận dự án BMGF-VN sau khi dự án kết thúc và các điểm tiềm năng khác có khả năng triển khai Kế hoạch.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã; tăng cường luân chuyển tài liệu từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng...

5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm

a) Bảo đảm chất lượng và nội dung thông tin trong xuất bản phẩm, chú trọng sách, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tự hào dân tộc, lối sống lành mạnh, thái độ ứng xử văn minh, giàu lòng nhân ái, phổ biến kiến thức.

b) Bảo đảm cơ cấu sách, tài liệu phù hợp, nhằm đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao và đa dạng của người dân; chú trọng các loại sách phục vụ trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng thiệt thòi khác trong xã hội.

c) Phát triển đa dạng vốn tài liệu trong các thư viện, có nội dung phong phú dành cho các nhóm đối tượng, tập trung vào các nội dung phổ cập kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng làm việc.

d) Đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích sáng tác tác phẩm văn học nghệ thuật, sách viết về nhân vật chí, địa phương chí.

6. Mở rộng hợp tác quốc tế

a) Tăng cường giao lưu văn hóa trong lĩnh vực xuất bản, thư viện và các hoạt động văn hóa khác.

b) Tích cực phối hợp tổ chức hoặc tham gia các sự kiện quốc tế liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong phát triển văn hóa đọc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.

1. Giai đoạn 2018 - 2020

- Ngân sách Trung ương: Đề nghị hỗ trợ cho tỉnh triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án.

- Ngân sách cấp tỉnh: tăng cường vốn tài liệu cho Thư viện tỉnh; xây dựng bộ sưu tập số hóa tài liệu; công thông tin Thư viện tỉnh; trang bị xe ô tô thư viện lưu động cho Thư viện tỉnh.

- Ngân sách cấp huyện: Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Phát triển mạng lưới thư viện, phòng đọc sách, tủ sách tại địa phương; tăng cường vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng cấp huyện, nhất là ở cấp cơ sở, ở vùng nông thôn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc; triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Nguồn kinh phí được sử dụng lồng ghép thông qua việc thực hiện những nội dung liên quan của các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Định hướng đến năm 2030

- Ngân sách Trung ương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án.

- Ngân sách địa phương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch, chú trọng nội dung phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các hoạt động khác liên quan phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng kinh phí với các chương trình, đề án liên quan khác.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn; tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch nếu cần thiết.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa chữa, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Chủ trì xây dựng mô hình phát triển văn hóa đọc, thí điểm xây dựng thư viện điện tử, xây dựng bộ sưu tập số cho cộng đồng.

d) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc lồng ghép với nội dung các chương trình, đề án khác liên quan trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

đ) Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai phù hợp với chương trình của từng bậc học, cấp học.

c) Chỉ đạo rà soát, kiện toàn hệ thống thư viện trường học, trường dạy nghề, trường Cao đẳng Sư phạm, trường Trung cấp kinh tế-kỹ thuật, trung tâm giáo dục thường xuyên; xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở; phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm văn hóa, thể thao-học tập cộng đồng.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Kế hoạch, định kỳ hàng năm gửi UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chú trọng việc xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, quảng bá phát triển văn hóa đọc; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Kế hoạch, định kỳ hàng năm gửi UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư, kinh phí thực hiện Kế hoạch và các Chương trình, đề án khác có nội dung liên quan lồng ghép với Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương trong từng thời kỳ; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

6. Các sở, ngành, cơ quan liên quan

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan tại địa phương.

c) Phối hợp với các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan khác liên quan trong việc chỉ đạo xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

d) Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương cho phát triển văn hóa đọc theo đúng quy định pháp luật.

đ) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch tại địa phương, gửi UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy


Định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

9. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp liên quan

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; triển khai lồng ghép với các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện có liên quan hoặc hỗ trợ việc phát triển văn hóa đọc; chú trọng triển khai đối với các nhóm đối tượng như thanh thiếu nhi, phụ nữ, công nhân, các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nếu cần thiết đề xuất UBND tỉnh để có sự điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với sự phát triển của địa phương./.

Nơi nhận: 
- Bộ VH, TT & DL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND, PKGVX;
- Như tổ chức thực hiện;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

Tuần

92

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc